



Hình thành cho sinh viên khả năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập, công tác.

### 2.2.3. Về thái độ

Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, với chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nhận thức được vai trò, giá trị, tài sản tinh thần vô giá của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập và rèn luyện để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc.

## 2. Chuẩn đầu ra (CLO)

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP**

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO
<b>3.1. Về kiến thức</b>	
CLO1	Hiểu và trình bày được khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người; Thấy được sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
CLO2	Nắm vững vai trò, vị trí của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam; làm cho tư tưởng của Người ngày càng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của thế hệ trẻ nước ta.
<b>3.2. Về kỹ năng</b>	
CLO3	Có kỹ năng làm việc nhóm, làm việc độc lập. Có kỹ năng thuyết trình các sản phẩm, bài tập trong học tập. Có kỹ năng giao tiếp. Có kỹ năng tổ chức các hoạt động nhóm. Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin vào nghiên cứu môn học và công tác sau này. Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, thích nghi làm việc trong các môi trường khác nhau. Có kỹ năng lắng nghe, chọn lọc thông tin và xử lý thông tin.
CLO4	Có kỹ năng vận dụng kiến thức môn học để nhận diện, phân tích, đánh giá những vấn đề thực tiễn một cách khách quan, có cơ sở khoa học. Có kỹ năng tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách

	của Đảng và Nhà nước.
<b>3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO5	Có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về môn học tư tưởng Hồ Chí Minh và nền tảng tư tưởng của Đảng ta nói chung. Chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Có ý thức tự rèn luyện, nâng cao tính kỷ luật, kỷ cương.
CLO6	Có năng lực tham gia vào cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận: biết bảo vệ những quan điểm khoa học và biết phê phán những quan điểm sai trái. Có ý thức tham gia tích cực các hoạt động cộng đồng và thực thi trách nhiệm xã hội. Nêu cao trách nhiệm bản thân trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thế giới và ở Việt Nam.

#### 4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

**Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO**

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1	M									
CLO 2		M								
CLO 3			M							
CLO 4				M	M	M				
CLO 5								M		
CLO6									M	
Tổng hợp học phần	M	M	M	M	M	M		M	M	

*Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.*

#### 5. Đánh giá

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

**Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV**

<b>Thành phần đánh giá</b>	<b>Trọng số</b>	<b>Bài đánh giá</b>	<b>Trọng số con</b>	<b>Rubric (đánh dấu X nếu có)</b>	<b>Lquan đến CĐR nào ở bảng 4.1</b>	<b>Hướng dẫn phương pháp đánh giá</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ)	5%			X		Điểm danh Quan sát, theo dõi
A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	25%	A2.1. Tuần 7: Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội.	50%	X	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	- Bài kiểm tra viết (cá nhân) - Bài tập
		A2.2. Tuần 14: Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.	50%	X	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	
A3. Đánh giá cuối kỳ	70%	- Bài kiểm tra cuối kỳ: Chương 1: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh. Chương 2: Cơ sở quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội. Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đại đoàn kết toàn dân tộc và Đoàn kết quốc tế.			CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	- Thi tự luận - Thi vấn đáp

		Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.				
--	--	----------------------------------------------------------------	--	--	--	--

*Ghi chú: Tùy theo yêu cầu, đặc điểm của từng học phần, bộ môn có thể điều chỉnh thành phần và trọng số, trọng số con của các thành phần đánh giá. Tuy nhiên, phải đảm bảo đánh giá cuối kỳ không dưới 50%*

**b. Yêu cầu đối với học phần**

*Sinh viên phải tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $> 20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.*

**6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy**

**Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần**

<b>Tuần/ Buổi</b> (2 tiết/b)	<b>Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)</b>	<b>Số tiết (LT/BT)</b>	<b>CDR của bài học (chương)/ chủ đề</b>	<b>Lquan đến CDR nào ở bảng 4.1</b>	<b>PP giảng dạy, tài liệu và cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để đạt CDR</b>	<b>Hoạt động học của SV(*)</b>	<b>Tên bài đánh giá (ở cột 3 bảng 5.1)</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Tuần 1	<b>Chương 1: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh</b> 1.1. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh 1.1.1. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh 1.1.2. Quá trình nhận thức của	1LT/1BT	1.1. Hiểu được khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh	CLO1 CLO 2 CLO3 CLO4 CLO5	- PP thuyết trình, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề... - GV sử dụng tài liệu [1],	-Phân chuẩn bị ở nhà: Đọc trước Chương 1 (tài liệu [1], tr5-18). -Phân chuẩn bị trên lớp: nghe	<b>A1.</b>

	<p>Đảng Cộng sản Việt Nam về tư tưởng Hồ Chí Minh.</p> <p>1.2. Đối tượng nghiên cứu môn học tư tưởng Hồ Chí Minh.</p> <p>1.3. Phương pháp nghiên cứu đời.</p> <p>1.3.1. Phương pháp luận của việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh.</p> <p>1.3.2. Một số phương pháp cụ thể.</p> <p>1.4. Ý nghĩa của việc học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh.</p> <p>1.4.1. Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận.</p> <p>1.4.2. Giáo dục và thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước.</p> <p>1.4.3. Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác.</p>		<p>1.2. Nắm được đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn học tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>1.3. <b>Hiểu được</b> ý nghĩa của việc nghiên cứu môn học tư tưởng Hồ Chí Minh</p>		<p>máy tính và projector để hướng dẫn</p>	<p>giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài, trao đổi.</p>	
<p>- <b>Chương 1:</b> (tiếp theo)</p> <p>Bài tập 1: Qua nhận thức nội hàm khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh, hãy đưa ra nhận xét về quá trình nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>Bài tập 2: Phân tích tầm quan</p>	<p>1BT</p>	<p>-<b>Hiểu được</b> khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>- Nắm được vai trò các</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5</p>	<p>GV nêu vấn đề, bài tập cho SV - SV thuyết trình hoặc</p>	<p>- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 2, TL [1], tr17; CB sẵn BT. - Phần CB trên lớp: nghe</p>		

	<p>trọng của việc sử dụng các phương pháp nghiên cứu môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>Bài tập 3: Phân tích giá trị, ý nghĩa môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh</p>		<p>phương pháp nghiên cứu đề làm rõ được những nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>- Ý nghĩa việc học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh</p>		<p>phân nhóm trả lời các câu hỏi</p> <p>- GV tổng kết, giúp SV hiểu nắm nội dung bài học</p>	<p>giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi; thuyết trình, phản biện.</p>	
Tuần 2	<p><b>Chương 2: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh</b></p> <p>I. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>1.1. Cơ sở thực tiễn</p> <p>1.1.1. Thực tiễn Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX</p> <p>1.1.2. Thực tiễn thế giới cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX</p> <p>1.2. Cơ sở lý luận</p> <p>1.2.1. Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam</p> <p>1.2.2. Tinh hoa văn hóa nhân loại</p> <p>1.2.3. Chủ nghĩa Mác – Lênin</p> <p>1.3. Nhân tố chủ quan</p> <p>1.3.1. Phẩm chất Hồ Chí Minh</p> <p>1.3.2. Tài năng hoạt động, tổng kết thực tiễn phát triển lý luận</p>	2LT/2BT	<p>1. Nắm được cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO4 CLO5</p>	<p>- PP thuyết trình, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề...</p> <p>- Cho sinh viên xem video để hiểu các nội dung sắp học</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1],</p>	<p>- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước Chương 1 (tài liệu [1], tr33-49).</p> <p>- Phần chuẩn bị trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài, trao đổi.</p>	

					máy tính và projector để hướng dẫn		
	<p>II. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>2.1. Thời kỳ trước ngày 5-6-1911</p> <p>2.2. Thời kỳ từ giữa năm 1911 đến cuối năm 1920</p> <p>2.3. Thời kỳ từ cuối năm 1920 đến đầu năm 1930</p> <p>2.4. Từ đầu năm 1930 đến đầu năm 1941</p> <p>2.5. Thời kỳ từ đầu năm 1941 đến tháng 9-1969</p>		2. Quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	<p>- PP thuyết trình, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề...</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn</p>	<p>- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước Chương 1 (tài liệu [1], tr50-64).</p> <p>- Phần chuẩn bị trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài, trao đổi.</p>	
	<p>III. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>3.1. Đối với cách mạng Việt Nam</p> <p>3.1.1 Tư tưởng Hồ Chí Minh đưa cách mạng giải phóng dân tộc Việt nam đến thắng lợi và bắt đầu xây dựng một xã hội mới trên đất nước ta.</p> <p>3.1.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho cách mạng Việt Nam</p>		3. Nắm được giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam và đối với sự phát triển tiên bộ của nhân loại.		<p>- PP thuyết trình, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề...</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính</p>	<p>- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước Chương 1 (tài liệu [1], tr65-71).</p> <p>- Phần chuẩn bị trên lớp: nghe giảng, ghi chép,</p>	

	<p>3.2. Đối với sự phát triển tiên bộ của nhân loại</p> <p>3.2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần mở ra cho các dân tộc thuộc địa con đường giải phóng dân tộc gắn liền với sự tiến bộ xã hội</p> <p>3.2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển trên thế giới.</p>				và projector để hướng dẫn	tham gia xây dựng bài, trao đổi.	
Tuần 3	<p>- Chương 2: (Tiếp theo)</p> <p>Bài tập:</p> <p><b>Câu 1:</b> Phân tích cơ sở khách quan hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; chỉ ra tiền đề lý luận giữ vai trò quyết định trong việc hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p><b>Câu 2:</b> Phân tích những bước tiến</p>	2BT	<p>- Hiểu và nắm được những cơ sở khách quan hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>- Chỉ rõ được tiền đề nào giữ vai trò quyết định trong việc hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>- Sinh viên nắm rõ các</p>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	GV nêu vấn đề, bài tập cho SV - SV thuyết trình hoặc phân nhóm trả lời các câu hỏi - GV tổng kết, giúp SV hiểu nắm nội dung bài học		

	trong nhận thức, những dấu mốc cơ bản trong quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Tại sao đó là những bước tiến trong nhận thức, là những dấu mốc cơ bản trong quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.		giai đoạn gắn với thay đổi nhận thức, dấu mốc trong quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. - Giải thích được những bước tiến trong nhận thức là những dấu mốc nào?				
	<b>Câu 3:</b> Hãy phân tích những phẩm chất cá nhân, mối quan hệ giữa hoạt động lý luận và hoạt động thực tiễn của Hồ Chí Minh trong quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; ý nghĩa sự ra đời tư tưởng Hồ Chí Minh.		- Nêu được vai trò phẩm chất cá nhân trong quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. - Nêu ý nghĩa của sự ra đời tư tưởng Hồ Chí Minh.				
Tuần 4	<b>Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.</b>	<b>4 LT/2BT</b>					
	3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Độc lập dân tộc 3.1.1. Vấn đề độc lập dân tộc 3.1.1.1. Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc 3.1.1.2. Độc lập dân tộc phải gắn liền với tự do, hạnh phúc của nhân dân. 3.1.1.3. Độc lập dân tộc phải là	2LT	1. <b>Hiểu được</b> độc lập dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh là như thế nào?	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- PP thuyết trình, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề, BTN, - GV sử dụng tài liệu [1],	- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 3, TL [1], tr73-92; chuẩn bị bài tập. - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi	

	<p>nền độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để.</p> <p>3.1.1.4. Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.</p> <p>3.2. Cách mạng giải phóng dân tộc</p> <p>3.2.1. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản</p> <p>3.2.2. Cách mạng giải phóng dân tộc trong điều kiện Việt Nam, muốn thắng lợi phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo.</p> <p>3.2.3. Cách mạng GPDT phải dựa trên lực lượng đại đoàn kết dân tộc, lấy liên minh công nông làm nền tảng</p> <p>3.2.4. Cách mạng giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo, có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.</p>		<p>- Nắm được tính sáng tạo của Hồ Chí Minh trong cách mạng GPDT</p> <p>- Chống lại những luận điểm sai trái, chống phá xuyên tạc về tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐLDT</p>		<p>máy tính và projector để hướng dẫn</p>	<p>chép, tham gia XD bài, trao đổi; thuyết trình, báo cáo, phản biện.</p>	
Tuần 5	<p>Chương 3: (tiếp theo)</p> <p>3.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.</p> <p>3.3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội</p> <p>3.3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh xây dựng CNXH ở Việt Nam</p> <p>3.3.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về</p>	2LT	<p>-Hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH và thời kỳ quá độ đi lên CNXH; xây dựng CNXH ở Việt Nam.</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5</p>	<p>- PP thuyết trình, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề, BTN, - GV sử dụng tài</p>	<p>- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 3, TL [1], tr92-118; chuẩn bị bài tập. - Phần CB trên lớp: nghe</p>	

	<p>thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam</p> <p>3.4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa ĐLDT và CNXH</p> <p>3.4.1. ĐLDT là cơ sở là tiền đề để tiến lên CNXH</p> <p>3.4.2. CNXH là điều kiện để đảm bảo nền ĐLDT</p> <p>3.4.3. Điều kiện để đảm bảo nền ĐLDT gắn liền với CNXH</p> <p>3.5. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐLDT gắn liền với CNXH trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam hiện nay.</p> <p>3.5.1. Kiên định mục tiêu và con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh đã xác định</p> <p>3.5.2. Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>3.5.3. Củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị</p> <p>3.5.4. Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ.</p>		<p>- Nắm tính quy luật của cách mạng Việt Nam: độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội</p> <p>- Giúp sinh viên thêm tự hào về sức mạnh của dân tộc, tin tưởng sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.</p>		<p>liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn</p>	<p>giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi; thuyết trình, báo cáo, phản biện.</p>	
Tuần 6	<p>Chương 3: tiếp theo</p> <p>Câu 1: Phân tích đúng đắn và sáng</p>	2 BT	- Nêu được tính sáng	CLO1 CLO2	GV nêu vấn đề,	- Phần CB ở nhà:	

	<p>tạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐLDT và CNXH</p> <p>Câu 2: Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ đi lên CNXH</p> <p>Câu 3: Nêu bối cảnh của Việt Nam hiện nay và những yêu cầu cơ bản trong việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐLDT gắn liền với CNXH</p>		<p>tạo của Hồ Chí Minh về ĐLDT và CNXH</p> <p>- Nêu được những tính chất, đặc điểm, nhiệm vụ, nguyên tắc xây dựng thời kỳ quá độ ở Việt Nam;</p> <p>- Bối cảnh đất nước Việt Nam hiện nay và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐLDT gắn liền CNXH</p>	<p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p>	<p>bài tập cho SV</p> <p>- SV thuyết trình hoặc phân nhóm trả lời các câu hỏi</p> <p>- GV tổng kết, giúp SV hiểu nắm nội dung bài học</p>	<p>Khai thác TL, chuẩn bị sẵn BT.</p> <p>- Phần CB trên lớp: thuyết trình, trao đổi, phản biện.</p>	
Tuần 7	<b>Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.</b>	4LT/2BT					
	<p>4.1. Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>4.2. Đảng phải trong sạch và vững mạnh</p> <p>4.2.1. Đảng là đạo đức, là văn minh</p> <p>4.2.2. Những nguyên tắc trong hoạt động của Đảng</p> <p>4.2.3. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên</p>	2LT	<p>- Nắm và hiểu được vì sao Đảng Cộng sản Việt Nam lại là cơ quan lãnh đạo.</p> <p>- Vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.</p> <p>- Yêu cầu đối với Đảng phải trong sạch và</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p>	<p>- PP thuyết trình, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề, BTN,</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1],</p>	<p>- Phần CB ở nhà:</p> <p>Đọc trước Chương 3, TL [1], tr123-141; chuẩn bị bài tập.</p> <p>- Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi</p>	A2.1

	<p>4.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.</p> <p>4.2.1. Nhà nước dân chủ</p> <p>4.2.2. Nhà nước pháp quyền</p>		<p>-Hiểu được tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.</p>		<p>máy tính và projector để hướng dẫn</p>	<p>chép, tham gia XD bài, trao đổi; thuyết trình, báo cáo, phản biện.</p>	
Tuần 8	<p>Chương 4: (tiếp theo)</p> <p>4.3. Nhà nước pháp quyền</p> <p>4.3.1. Nhà nước hợp hiến, hợp pháp</p> <p>4.3.2. Nhà nước thượng tôn pháp luật</p> <p>4.3.3. Nhà nước nhân nghĩa</p> <p>4.4. Nhà nước trong sạch vững mạnh</p> <p>4.4.1. Kiểm soát quyền lực nhà nước</p> <p>4.4.2. Phòng chống tiêu cực trong nhà nước</p> <p>4.5. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và Nhà nước</p> <p>4.5.1. Xây dựng Đảng thật sự</p>	2LT	<p>- Nắm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước trong sạch vững mạnh thông qua kiểm soát quyền lực và phòng chống tiêu cực trong nhà nước.</p> <p>- Vận dụng được tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng Đảng</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6</p>	<p>- PP thuyết trình, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề, BTN, - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn</p>	<p>- Phần CB ở nhà: Khai thác TL [142- 167], chuẩn bị sẵn BT. - Phần CB trên lớp: thuyết trình, trao đổi, phản biện.</p>	A2.1

	trong sạch vững mạnh 4.5.2. Xây dựng Nhà nước		và Nhà nước trong sạch vững mạnh.				
Tuần 9	<p>Chương 4: tiếp theo</p> <p>Câu 1: Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam để phân tích vấn đề phòng, chống các vấn đề tiêu cực trong Đảng hiện nay.</p> <p>Câu 2: Phân tích những điểm đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước Việt Nam</p>	2BT	- Từ nội tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản, sinh viên vận dụng để phòng chống tiêu cực trong Đảng	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	GV nêu vấn đề, bài tập cho SV - SV thuyết trình hoặc phân nhóm trả lời các câu hỏi - GV tổng kết, giúp SV hiểu nắm nội dung bài học		
	<b>Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế</b>	4LT/2BT					

Tuần 10	<p>5.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc</p> <p>5.1.1. Vai trò của đại đoàn kết dân tộc</p> <p>5.1.2. Lực lượng khối đại đoàn kết dân tộc</p> <p>5.1.3. Điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc</p> <p>5.1.4. Hình thức, nguyên tắc tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc – Mặt trận dân tộc thống nhất</p> <p>5.1.5. Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.</p>	2LT	<p>-Hiểu và phân tích được vai trò của đại đoàn kết dân tộc; lực lượng khối đại đoàn kết dân tộc; điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; Mặt trận dân tộc thống nhất là khối đại đoàn kết dân tộc.</p>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	<p>- PP thuyết trình, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề, BTN,</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn</p>	<p>- Phần CB ở nhà: Khai thác TL [169- 204], chuẩn bị sẵn BT.</p> <p>- Phần CB trên lớp: thuyết trình, trao đổi, phản biện.</p>	
Tuần 11	<p>5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế</p> <p>5.2.1. Sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế</p> <p>5.2.2. Lực lượng đoàn kết quốc tế và hình thức tổ chức</p> <p>5.2.3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế</p> <p>5.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về Đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay</p>	2LT	<p>- Hiểu và phân tích được sự cần thiết đoàn kết quốc tế. Nêu được lực lượng đoàn kết quốc tế và hình thức tổ chức. Nguyên tắc của đoàn kết quốc tế.</p> <p>- Vận dụng được tư tưởng Hồ Chí Minh Đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay.</p>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	<p>- PP thuyết trình, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề, BTN,</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn</p>	<p>- Phần CB ở nhà: Khai thác TL [169- 204], chuẩn bị sẵn BT.</p> <p>- Phần CB trên lớp: thuyết trình, trao đổi, phản biện.</p>	

Tuần 12	<p>Chương 5: tiếp theo</p> <p>Câu 1: Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.</p> <p>Câu 2: Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nguyên tắc, phương thức đại đoàn kết dân tộc trong giai đoạn hiện nay.</p> <p>Câu 3: Phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.</p>	2BT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc.</li> <li>- Vận dụng được nguyên tắc, phương thức đại đoàn kết dân tộc trong giai đoạn hiện nay.</li> <li>- Nêu được vai trò của đoàn kết quốc tế và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.</li> </ul>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	<p>GV nêu vấn đề, bài tập cho SV</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- SV thuyết trình hoặc phân nhóm trả lời các câu hỏi</li> <li>- GV tổng kết, giúp SV hiểu nắm nội dung bài học</li> </ul>		
	Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người	4LT/2BT					
Tuần 13	<p>6.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa</p> <p>6.1.1. Một số nhận thức chung về văn hóa và quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác.</p> <p>6.1.2. Quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa</p>	2LT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu một số khái niệm về văn hóa và mối quan hệ văn hóa và các lĩnh vực khác</li> <li>- Nắm rõ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò văn hóa</li> </ul>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- PP thuyết trình, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề, BTN.</li> <li>- GV sử dụng tài liệu [1],</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 6, TL [1], tr127-149; chuẩn bị bài tập.</li> <li>- Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi</li> </ul>	

	<p>6.2. Quan điểm Hồ Chí Minh về đạo đức</p> <p>6.2.1. Đạo đức là gốc, là nền tảng tinh thần của xã hội, của con người cách mạng</p> <p>6.2.2. Quan điểm Hồ Chí Minh về những chuẩn mực đạo đức cách mạng</p> <p>6.2.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng</p>		-Nắm rõ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức		máy tính và projector để hướng dẫn	chép, tham gia XD bài, trao đổi; thuyết trình, báo cáo, phản biện.	
Tuần 14	<p>Chương 6 Tiếp theo</p> <p>6.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người</p> <p>6.3.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người</p> <p>6.3.2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người</p> <p>6.3.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người.</p> <p>6.4. Xây dựng văn hóa, đạo đức con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>6.4.1. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người.</p> <p>6.4.2. Xây dựng đạo đức cách mạng.</p>	2LT	<p>- Trình bày được tư tưởng Hồ Chí Minh về con người, vai trò của con người, xây dựng con người.</p> <p>- Hiểu và vận dụng Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p>	<p>- PP thuyết trình, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề, BTN.</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn</p>	<p>- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 6, TL [1], tr127-149; chuẩn bị bài tập.</p> <p>- Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi; thuyết trình, báo cáo, phản biện.</p>	A2.2
Tuần 15	<p>Chương 6 (tiếp theo)</p> <p>Câu 1: Phân tích những yếu tố tác động đến việc xây dựng văn hóa,</p>	2BT		<p>CLO1</p> <p>CLO2</p>	GV nêu vấn đề, bài tập		

	<p>đạo đức, con người Việt Nam hiện nay.</p> <p>Câu 2: Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về chuẩn mực, nguyên tắc đạo đức cách mạng? Liên hệ tới sự nghiệp đổi mới hiện nay ở Việt Nam.</p> <p>Câu 3: Phân tích những yêu cầu căn bản đối với sinh viên hiện nay trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.</p>			<p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p>	<p>cho SV</p> <p>- SV thuyết trình hoặc phân nhóm trả lời các câu hỏi</p> <p>- GV tổng kết, giúp SV hiểu nắm nội dung bài học</p>		
Theo lịch thi	Kiểm tra cuối kì			<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>			A3

**(\*) Ghi chú:**

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương

- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR

- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

## 7. Học liệu

**Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo**

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Bộ Giáo dục Đào tạo	2021	Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh (Dành cho bậc đại học không chuyên lý luận chính trị)	Chính trị Quốc gia Hà Nội
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	Đại học Quốc gia Hà nội	2008	Một số chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh	Nhà xuất bản lý luận chính trị
3	Trương Thị Thu Hà	2021	<b>Bài giảng tư tưởng Hồ Chí Minh</b> (Dành cho bậc đại học không chuyên lý luận chính trị)	Lưu hành nội bộ

## 8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

**Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương Chương 1, 2, 3, 4, 5, 6.
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường A	Máy tính	01	
2		Máy chiếu	01	
		Loa	01	

## 9. Rubric đánh giá

### Rubric 1:

#### **ĐÁNH GIÁ CHUYÊN CẦN, THÁI ĐỘ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN**

- Sinh viên:.....
- Lớp:.....
- Thời gian quan sát: từ..... đến.....
- Người đánh giá:.....

Tiêu chí	Mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt		
	Chưa hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành tốt
1. <i>Đi học chuyên cần</i>	Không tham gia học trên lớp >20% số tiết HP	Tham gia học trên lớp từ 20%-70% số tiết HP	Tham gia học trên lớp từ 71%-100% số tiết HP
Thang điểm: 20	< 5	15 - 25	20
2. <i>Chăm chú nghe giảng</i>	Chưa chăm chú nghe giảng, thường xuyên nói	Chăm chú nghe giảng, đôi khi còn	Thường xuyên chăm chú nghe

	chuyên riêng.	nói chuyên riêng.	giảng
Thang điểm: 20	< 5	15 - 20	20
3. Phát biểu xây dựng bài	Chỉ phát biểu ý kiến khi GV yêu cầu.	Phát biểu ý kiến khi GV yêu cầu; đôi khi chủ động xin được phát biểu ý kiến	Tích cực phát biểu ý kiến xây dựng bài.
Thang điểm: 30	< 5	15 - 25	30
4. Tôn trọng nội quy trường, lớp	Không tôn trọng thầy cô, bạn bè, nội quy trường, lớp	Tôn trọng thầy cô, bạn bè nhưng đôi khi không thực hiện đúng nội quy trường, lớp	Tôn trọng thầy cô, bạn bè; chấp hành đúng nội quy trường, lớp
Thang điểm: 30	< 5	15 - 20	30
<b>Tổng điểm:</b>	<b>&lt; 5</b>	<b>60 - 90</b>	<b>100</b>

**Rubric 2:**

**ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HỌC TẬP TRÊN LỚP**

- Sinh viên:.....
- GV nhận xét:.....

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt			
	Chưa hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành tốt	Hoàn thành rất tốt
1. Nêu được...	Không nêu được	Nêu được... nhưng còn sơ sài, chưa chính xác...	Nêu được đầy đủ, chính xác...	Nêu được đầy đủ, chính xác...; nêu được VD minh họa.
<b>Thang điểm: 5</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>5</b>
2. Trình bày được...	Không trình bày được.	Trình bày được nhưng còn sơ sài.	Trình bày được đầy đủ, rõ ràng	Trình bày được đầy đủ, rõ ràng, phân tích được VD để minh chứng.
<b>Thang điểm: 5</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>
3. Giải thích được...	Không giải thích được	Giải thích rõ ràng và chưa đầy đủ	Giải thích rõ ràng nhưng chưa đầy đủ	Giải thích rõ ràng và đầy đủ
<b>Thang điểm: 10</b>	<b>0</b>	<b>5</b>	<b>7</b>	<b>10</b>
4. Nhận biết được trách nhiệm của SV...	Không nhận biết được	Nhận biết được nhưng chưa đầy đủ	Nhận biết đầy đủ	Nhận biết đầy đủ, có ý thức về trách nhiệm của SV...

<b>Thang điểm: 15</b>	<b>0</b>	<b>5</b>	<b>9</b>	<b>15</b>
5. Thực hiện được những việc làm thể hiện...	Không thực hiện được	Thực hiện được nhưng không thường xuyên	Thường xuyên thực hiện được	Thường xuyên thực hiện và nhắc nhở người khác thực hiện
<b>Thang điểm: 20</b>	<b>0</b>	<b>10</b>	<b>14</b>	<b>20</b>
6. Đánh giá được...	Không đánh giá được	Đánh giá được nhưng còn đơn giản; đôi khi mang tính chủ quan	Đánh giá được một cách sâu sắc; đôi khi mang tính chủ quan	Đánh giá sâu sắc, khách quan, công bằng
<b>Thang điểm: 20</b>	<b>0</b>	<b>10</b>	<b>14</b>	<b>20</b>
7. Phê phán được...	Không phê phán được	Phê phán được; đôi khi không thường xuyên	Thường xuyên phê phán được; đôi khi chưa thuyết phục	Thường xuyên phê phán thẳng thắn, thuyết phục
<b>Thang điểm: 25</b>	<b>0</b>	<b>15</b>	<b>19</b>	<b>25</b>
<b>Tổng điểm: 100</b>	<b>0</b>	<b>50</b>	<b>70</b>	<b>100</b>

**Rubric 3:**

**ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TỰ HỌC Ở NHÀ**

- Sinh viên:.....

- GV nhận xét:.....

<b>Tiêu chí</b>	<b>Mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt</b>			
	<b>Chưa hoàn thành</b>	<b>Hoàn thành</b>	<b>Hoàn thành tốt</b>	<b>Hoàn thành rất tốt</b>
1. Chuẩn bị tài liệu	Không chuẩn bị	Có chuẩn bị nhưng còn sơ sài	Chuẩn bị đầy đủ, phù hợp	Chuẩn bị đầy đủ, phù hợp, có các tài liệu khác liên quan
<b>Thang điểm: 20</b>	<b>0</b>	<b>10</b>	<b>15</b>	<b>20</b>
2. Nghiên cứu trước bài học	Không đọc trước bài học	Có đọc trước bài học nhưng không cẩn thận	Đọc kỹ trước bài học	Đọc kỹ trước bài học và có những trao đổi liên quan đến bài học
<b>Thang điểm: 20</b>	<b>0</b>	<b>10</b>	<b>15</b>	<b>20</b>
3. Làm bài tập	Không làm bài tập	Có làm bài tập nhưng không đầy đủ	Làm bài tập đầy đủ	Làm bài tập đầy đủ, đúng yêu cầu, có sáng tạo

<b>Thang điểm: 20</b>	<b>0</b>	<b>10</b>	<b>16</b>	<b>20</b>
4. Năng lực khai thác và ứng dụng CNTT	Không khai thác và ứng dụng CNTT	Có khai thác và ứng dụng CNTT nhưng không hiệu quả	Có khai thác và ứng dụng CNTT hiệu quả	Có khai thác và ứng dụng CNTT hiệu quả, sáng tạo
<b>Thang điểm: 20</b>	<b>0</b>	<b>10</b>	<b>17</b>	<b>20</b>
5. Năng lực cập nhật các thông tin thời sự liên quan	Không cập nhật các thông tin thời sự liên quan	Có cập nhật các thông tin thời sự liên quan nhưng không phù hợp	Có cập nhật các thông tin thời sự liên quan phù hợp	Có cập nhật các thông tin thời sự liên quan phù hợp, phong phú
<b>Thang điểm: 20</b>	<b>0</b>	<b>10</b>	<b>17</b>	<b>20</b>
<b>Tổng điểm: 100</b>	<b>0</b>	<b>50</b>	<b>80</b>	<b>100</b>

**Rubric 4:**

**ĐÁNH GIÁ KĨ NĂNG HOẠT ĐỘNG NHÓM**

- Nhóm sinh viên:.....
- GV nhận xét:.....

<b>Tiêu chí</b>	<b>Mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt</b>			
	<b>Chưa hoàn thành</b>	<b>Hoàn thành</b>	<b>Hoàn thành tốt</b>	<b>Hoàn thành rất tốt</b>
1. Tinh thần hợp tác trong nhóm	Hợp tác không tốt	Hợp tác tốt nhưng đôi khi còn một vài hạn chế	Thường xuyên hợp tác tốt nhưng đôi khi hiệu quả chưa cao	Luôn luôn hợp tác, biết tổ chức và thuyết phục người khác
<b>Thang điểm: 15</b>	<b>0</b>	<b>8</b>	<b>12</b>	<b>15</b>
2. Thái độ làm việc của nhóm	Không tự giác, không tích cực, không sôi nổi	Đã quan tâm đến nhiệm vụ nhưng chưa tích cực, chưa tự giác	Tự giác, tích cực, sôi nổi	Tự giác, tích cực, sôi nổi, có hiệu quả tốt
<b>Thang điểm: 15</b>	<b>0</b>	<b>8</b>	<b>13</b>	<b>15</b>
3. Sản phẩm	Không đạt yêu cầu	Đạt yêu cầu nhưng chưa độc đáo, chưa phong phú	Đạt yêu cầu, độc đáo, phong phú	Đạt yêu cầu, độc đáo, phong phú, có giá trị lý luận và thực tiễn cao
<b>Thang điểm: 15</b>	<b>0</b>	<b>8</b>	<b>12</b>	<b>15</b>
4. Năng lực thuyết trình, báo	Không thuyết trình, báo cáo	Có thuyết trình, báo cáo nhưng	Thuyết trình, báo cáo đầy đủ,	Thuyết trình, báo cáo đầy đủ,

cáo		chưa đầy đủ, chưa hấp dẫn	hấp dẫn	hấp dẫn, chất lượng, có ý nghĩa giáo dục cao
<b>Thang điểm: 20</b>	<b>0</b>	<b>9</b>	<b>15</b>	<b>20</b>
5. Tương tác với các nhóm khác	Không tương tác với các nhóm khác	Có tương tác với các nhóm khác nhưng chưa nhiệt tình	Có tương tác với các nhóm khác rất nhiệt tình, hăng say	Tương tác nhiệt tình, hăng say với các nhóm khác mang lại hiệu quả cao cho bài học
<b>Thang điểm: 20</b>	<b>0</b>	<b>9</b>	<b>15</b>	<b>20</b>
6. Năng lực khai thác và ứng dụng CNTT, cập nhật thông tin	Không khai thác và ứng dụng CNTT, không cập nhật thông tin	Có khai thác và ứng dụng CNTT, có cập nhật thông tin nhưng không thường xuyên, còn sơ sài	Thường xuyên khai thác và ứng dụng CNTT, cập nhật thông tin đa dạng, phong phú	Luôn luôn khai thác và ứng dụng CNTT, cập nhật thông tin đáp ứng hiệu quả, chất lượng sản phẩm nhóm
<b>Thang điểm: 15</b>	<b>0</b>	<b>8</b>	<b>13</b>	<b>15</b>
<b>Tổng điểm: 100</b>	<b>0</b>	<b>50</b>	<b>80</b>	<b>100</b>

**Rubric 5:**

*(Phiếu này dùng cho sinh viên và nhóm sinh viên tự đánh giá)*

**ĐÁNH GIÁ CÁ NHÂN TRONG NHÓM**

- Sinh viên tự đánh giá:.....Nhóm:.....
- Nhóm đánh giá:.....

Tiêu chí	Mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt			
	Chưa hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành tốt	Hoàn thành rất tốt
1. Tham gia họp nhóm	Không họp buổi nào	Có mặt 2/3 số buổi họp; một số buổi họp vắng mặt không có lí do chính đáng	Có mặt trong hầu hết các cuộc họp. Đôi khi vắng mặt có lí do chính đáng	Có mặt đầy đủ
<b>Thang điểm: 20</b>	<b>0</b>	<b>10</b>	<b>15</b>	<b>20</b>
2. Tham gia đóng góp ý kiến	Không buổi nào	Một vài buổi	Thường xuyên	Tích cực
<b>Thang điểm: 20</b>	<b>0</b>	<b>10</b>	<b>16</b>	<b>20</b>

3. Lắng nghe ý kiến của các thành viên khác	Không lắng nghe ý kiến của các thành viên trong nhóm	Lắng nghe ý kiến và phản hồi của các thành viên khác trong nhóm, nhưng không thường xuyên	Thường xuyên lắng nghe ý kiến của các thành viên khác	Thường xuyên lắng nghe và phản hồi ý kiến của các thành viên khác
<b>Thang điểm: 20</b>	<b>0</b>	<b>10</b>	<b>15</b>	<b>20</b>
4. Hoàn thành công việc của nhóm giao đúng thời hạn, có chất lượng	Không hoàn thành	Hoàn thành nhưng không đúng thời hạn, chất lượng trung bình	Hoàn thành với chất lượng tốt nhưng đôi khi không đúng thời hạn	Luôn luôn hoàn thành đúng thời hạn và chất lượng xuất sắc
<b>Thang điểm: 20</b>	<b>0</b>	<b>10</b>	<b>17</b>	<b>20</b>
5. Có ý tưởng mới, hay, sáng tạo	Không có ý tưởng mới	Thỉnh thoảng có ý tưởng mới	Thường xuyên có ý tưởng mới nhưng đôi khi chưa phù hợp	Luôn luôn có ý tưởng mới và sáng tạo
<b>Thang điểm: 20</b>	<b>0</b>	<b>10</b>	<b>17</b>	<b>20</b>
<b>Tổng điểm: 100</b>	<b>0</b>	<b>50</b>	<b>80</b>	<b>100</b>

Quảng Bình, ngày 23 tháng 06 năm 2021

**Trưởng khoa**

**Trưởng bộ môn**

**Người biên soạn**

**TS.GVC. Nguyễn Văn Duy**

**TS.GVC. Nguyễn Văn Duy ThS. Trương Thị Thu Hà**

**Ghi chú:**

Đề cương chi tiết học phần trình bày kiểu chữ thống nhất Times New Roman, cỡ chữ văn bản 13, cỡ chữ trong các bảng 12 bằng hệ soạn thảo WinWord; mật độ chữ bình thường khoảng cách dòng 1.3 lines; lề trên và dưới 2,0 cm, lề trái 3,0 - 3,5 cm, lề phải 2,0 cm. Số trang được đánh ở giữa phía trên mỗi trang giấy. Thụt đầu dòng 1,25 cm hàng chữ đầu tiên của mỗi đoạn văn, văn bản căn lề hai bên.